

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TNT, sinh ngày 16/5/1992, Tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông L, sinh năm 1968, con bà Đ, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân:

- Ngày 02/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/7/2013 bị công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Ngày 03/4/2015 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 28/8/2015 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NDD, sinh ngày 30/9/1999, tại thị xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1977, con bà T, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông N, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- Các người làm chứng: Chị P

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt ông V, vắng mặt ông N và chị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2020, TNT ở thôn P, xã Y, huyện Yên Định điều khiển xe mô tô Future không có Biển kiểm soát đi qua nhà kho của gia đình ông N ở cùng thôn. Quan sát thấy không có người trông coi quản lý nên TNT nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. TNT dùng Cờ lê để trong cốp xe bẻ 02 thanh nối ngang cửa sổ hông bên phải nhà kho, đột nhập vào bên trong lấy một bao cám đến khu vực nghĩa trang xã Y rồi gọi điện thoại cho ông V ở P, xã Y làm trang trại, TNT nói với ông V: Có người bạn giao cám còn thừa, nếu ông muốn mua thì TNT sẽ bán cho, đồng thời sẽ mang đến trước 1 bao cho xem thử. Xem xong ông TNT đồng ý mua với giá mà TNT đã đề xuất 180.000đ/bao.

Để thực hiện được hành vi, TNT gọi điện cho NDD, sinh năm 1999 ở cùng thôn, nói có việc cần nhờ, và đến nhà chờ NDD đến khu vực nghĩa trang xã Y. Tại đây TNT bảo NDD sang nhà anh Trịnh Hoài Phúc ở gần đó mượn chiếc giá gắn giữa xe máy và thùng xe lôi, còn TNT về nhà mình lấy thùng xe lôi mang đến nghĩa trang. Sau đó TNT chở NDD đến khu vực dốc gần nhà kho của gia đình

ông N. TNT dùng Cờ lê bẻ thanh kim loại dưới cùng cửa sổ, thấy vậy NĐD hỏi TNT: “*Thế là đi trộm à chú, cháu không làm đâu*”. TNT trả lời: “*Đã đến đây rồi không làm cũng có tội*”. Nói xong TNT trèo vào trong nhà vác các bao cám đưa qua ô cửa sổ, còn NĐD ở ngoài đỡ và xếp các bao cám đặt ở hông nhà kho. Sau khi lấy được các bao cám, TNT trèo ra ngoài, kiểm đếm được 52 bao. TNT và NĐD xếp các bao cám lên thùng xe lôi đẩy lại đầu dốc gần nhà kho gắn vào xe máy, rồi một mình TNT vận chuyển đến trang trại giao cho ông V.

Do không chở được hết tất cả số cám vừa lấy được trong một chuyến nên TNT chở làm 3 chuyến. Sau khi nhận được tổng số 53 bao (*bao gồm 01 bao mang đến trước để kiểm tra*), ông V trả tiền cho TNT thì TNT chỉ lấy 9.400.000đ. Nhận tiền xong TNT đi gặp NĐD và có đưa cho NĐD 4.000.000đ nhưng NĐD không nhận, sau đó TNT chở NĐD về nhà.

Đến sáng ngày 21/4/2020 chị P là nhân viên nhà ông N đến kho thì phát hiện toàn bộ số cám là thức ăn cho lợn siêu nạc nhãn hiệu Seven loại 11S đã bị mất.

Quá trình điều tra, cơ quan công an đã truy tìm người phạm tội và tài sản bị mất, đến ngày 27/4/2020 NĐD đầu thú, ngày 13/7/2020 TNT đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện. Đối với số cám bị mất, do ông V không biết mua phải tài sản trộm cắp nên đã cho lợn ăn hết, cơ quan công an không thu hồi được.

Theo Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định thì tổng giá trị tài sản mà TNT và NĐD trộm cắp của gia đình ông N là 14.310.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng*).

Đến nay người bị hại ông N đã nhận được tiền bồi thường thỏa đáng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSÝĐ ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo TNT, NĐD về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt TNT từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo NĐD từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Vì bị cáo đang theo học nghề nên không khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại dạng hộp rỗng, màu ghi, là các thanh chắn cửa sổ nhà kho, không còn giá trị sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Tại phiên tòa các bị cáo TNT, NDD khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan TNT hành tố tụng và người TNT hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo TNT và NDD đã thừa nhận: Vào đêm ngày 20/4/2020, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm 53 bao cám là thức ăn cho lợn siêu nạc nhãn hiệu Seven loại 11S của gia đình ông N, giá trị theo định giá là 14.310.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng*). Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo TNT và NDD phạm tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này còn có ông V là người đã mua 53 bao cám nói trên, quá trình điều tra xác định khi mua ông V không biết tài sản này là tài sản trộm cắp, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông V là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo TNT được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị phát hiện đã ra cơ quan công an đầu thú, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo NDD được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bồi thường khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo và đầu thú, ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc và phân công vai trò từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo TNT là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, là người chủ động, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, chủ động tìm người tiêu thụ và được hưởng toàn bộ lợi ích từ việc bán số tài sản trộm cắp, nên giữ vai trò số 1 trong vụ án.

Bị cáo NĐD biết việc mình cùng với TNT làm là hành vi trộm cắp tài sản nhưng khi nghe TNT rủ rê thì tự nguyện làm theo, giúp bị cáo TNT thực hiện hành vi trộm cắp, nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

Về nhân thân: Bị cáo TNT là người có nhân thân xấu, năm 2011 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định kết án về tội trộm cắp tài sản. Từ năm 2013 đến năm 2015, liên tục 3 lần có hành vi đánh nhau, gây thương tích cho người khác, bị công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo NĐD là người giữ vai trò thứ 2 trong vụ án, không được hưởng lợi từ việc phạm tội. Bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên khi quyết định hình phạt được xem xét mức phạt thấp hơn bị cáo TNT. Tuy nhiên tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo NĐD là chưa phù hợp, mà trong vụ án này phải áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo NĐD mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo NĐD thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc Cờ lê và chiếc xe mô tô Futere không biển kiểm soát của TNT, do TNT khai khi đầu thú là đã bị mất, cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc giá kéo xe lôi mượn của anh Trịnh Hoài Phúc, các bị cáo khai bị mất, cơ quan điều tra không thu hồi được, anh Phúc cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc thùng xe lôi bị cáo TNT mượn của ông Trịnh Văn Lai (bố đẻ của TNT) để chở cám đi tiêu thụ, ông Lai không biết TNT sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan công an đã trả lại cho ông Lai là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 53 bao cám là thức ăn chăn nuôi, gia đình ông V đã sử dụng cho lợn ăn, hiện cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 03 thanh kim loại chắn ngang cửa sổ nhà kho, bị cáo TNT đã bẻ đổ vào trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng, ông N không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo TNT và NDD phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo TNT 10 (*Mười*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo NDD 08 (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NDD cho UBND xã Y, huyện Yên Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 thanh kim loại đã qua sử dụng, dạng hộp rỗng, màu ghi, kích thước mỗi thanh 43cm x 2cm x 1cm, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 002 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc TNT, NDD mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng